

KẾT QUẢ HỘI THI
“AN TOÀN GIAO THÔNG CHO NỤ CƯỜI NGÀY MAI”
DÀNH CHO HỌC SINH
NĂM HỌC 2024-2025

(Đính kèm Công văn số 968/GDDT ngày 05 tháng 11 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo)

STT	HỌ VÀ TÊN		NỮ	LỚP	TRƯỜNG	ĐIỂM	THAM GIA THI THÀNH PHỐ
1	Lê Nguyễn Minh	Anh	x	9A2	THCS Cầu Kiệu	9.5	X
2	Nguyễn Phương	Anh	x	9A4	THCS Cầu Kiệu	9.25	X
3	Trần Văn Hoàng	Bách		8A2	THCS Cầu Kiệu	9.25	X
4	Nguyễn Võ Anh	Thi	x	9A4	THCS Cầu Kiệu	9.25	X
5	Đặng Anh	Thư	x	8A2	THCS Cầu Kiệu	9.25	X
6	Đỗ Phương	Vy	x	9A4	THCS Cầu Kiệu	9.25	X
7	Võ Hoàng Tâm	Uyên	x	6A3	THCS Độc Lập	9.25	X
8	Huỳnh Thiên	Ân		9A1	THCS Cầu Kiệu	9	X
9	Trà Thiên	Ân		9A1	THCS Cầu Kiệu	9	X
10	Nguyễn Thành	Danh		9A1	THCS Cầu Kiệu	9	X
11	Vũ Duy	Hiền		9A2	THCS Cầu Kiệu	9	X
12	Lê Châu Diệp	Linh	x	9A1	THCS Cầu Kiệu	9	X
13	Đỗ Thiên	Phúc		9A4	THCS Cầu Kiệu	9	X
14	Trần Ngọc Minh	Tâm	x	8A1	THCS Cầu Kiệu	9	X
15	Ngô Minh	Tùng		9A1	THCS Cầu Kiệu	9	X
16	Nguyễn Hoà Khánh	Vi	x	8A2	THCS Cầu Kiệu	9	X
17	Lưu Diệc Khánh	Linh	x	9A1	THCS Cầu Kiệu	8.75	X
18	Nguyễn Trần Hiếu	Linh	x	9A4	THCS Cầu Kiệu	8.75	X
19	Lê Nguyễn Phương	Ngân	x	9A1	THCS Cầu Kiệu	8.75	X
20	Mai Trần Tiến	Thạnh		9A1	THCS Cầu Kiệu	8.75	X
21	Trần Phạm Phương	Thủy	x	9A2	THCS Cầu Kiệu	8.75	X
22	Lê Minh	Trí		8A2	THCS Cầu Kiệu	8.75	X
23	Đàm Nguyễn Bảo	Ngọc	x	7A5	THCS Độc Lập	8.75	X
24	Phan Nguyễn Ngọc	An	x	8A1	THCS Cầu Kiệu	8.5	X
25	Nguyễn Quốc	Bảo		9A4	THCS Cầu Kiệu	8.5	X
26	Đỗ Gia	Hân	x	8A1	THCS Cầu Kiệu	8.5	X
27	Mai Hoàng Hải	Đặng		8a3	THCS Châu Văn Liêm	8.5	X
28	Trịnh Quang	Chánh		9A4	THCS Trần Huy Liệu	8.5	X



29	Nguyễn Minh	Khang		9A2	THCS Cầu Kiệu	8.25	X
30	Nguyễn Minh	Phát		8a5	THCS Châu Văn Liêm	8.25	X
31	Nguyễn Uyên	Phương	x	7A4	THCS Độc Lập	8.25	X
32	Nguyễn Trương Ngọc	Yến	x	8A3	THCS Độc Lập	8.25	X
33	Bành Thục	Đức		9A2	THCS Cầu Kiệu	8	X
34	Nguyễn Minh	Triết		9A1	THCS Cầu Kiệu	8	X
35	Lê Minh	Khôi		8A6	THCS Độc Lập	8	X
36	Trương Minh	Ngọc	x	8A2	THCS Độc Lập	8	X
37	Lý Quang	Khánh		9A7	THCS Trần Huy Liệu	8	X
38	Hồ Khánh	Hà	x	8A2	TH-THCS-THPT VIỆT ANH	8	X
39	Nguyễn Minh	Quân		9A1	THCS Cầu Kiệu	7.75	X
40	Phạm Đặng Tú	My	x	7A5	THCS Độc Lập	7.75	X
41	Hà Việt	Bách		8A6	THCS Trần Huy Liệu	7.75	X
42	Nguyễn Thanh	Vân	x	7A1	THCS Trần Huy Liệu	7.75	X
43	Đặng Ngọc Thiên	Phúc	x	8B2	TH-THCS-THPT VIỆT ANH	7.75	X
44	Huỳnh Quốc	Đạt		9A1	THCS Cầu Kiệu	7.5	X
45	Nguyễn Ngọc Trâm	Anh	x	8a3	THCS Châu Văn Liêm	7.5	X
46	Liêu Phạm Hương	Bình	x	8a3	THCS Châu Văn Liêm	7.5	X
47	Tạ Kỳ	Nam		8a3	THCS Châu Văn Liêm	7.5	X
48	Nguyễn Kim Bảo	Ngọc	x	8a3	THCS Châu Văn Liêm	7.5	X
49	Nguyễn Lê Kim	Ngân	x	7A1	THCS Độc Lập	7.5	X
50	Trần Hoà Thanh	Tâm	x	7A1	THCS Độc Lập	7.5	X
51	Lê Hoàng Như	Bình	x	8B2	TH-THCS-THPT VIỆT ANH	7.5	X
52	Nguyễn Đắc	Trí		9A1	TH-THCS-THPT VIỆT ANH	7.5	X
53	Phạm Gia	Huy		8a4	THCS Châu Văn Liêm	7.25	X
54	Lê Tuấn	Khang		8a5	THCS Châu Văn Liêm	7.25	X
55	Nguyễn Duy	Khánh		7A7	THCS Đào Duy Anh	7.25	X
56	Ngô Trí	Thiện		6A3	THCS Đào Duy Anh	7.25	X
57	Nguyễn Huỳnh Hồng	Ngọc	x	6A6	THCS Độc Lập	7.25	X
58	Huỳnh Thanh	Trúc	x	7A8	THCS Độc Lập	7.25	X
59	Huỳnh Trúc	Lam	x	9A3	THCS Trần Huy Liệu	7.25	X
60	Đoàn	Quyết		7A9	THCS Trần Huy Liệu	7.25	X
61	Trần Hoàng	Long		9A2	TH-THCS-THPT VIỆT ANH	7.25	X
62	Đường Gia	Kỳ	x	8A7	THCS Độc Lập	7	X
63	Hoàng Vũ Bảo	Long		8A2	THCS Độc Lập	7	X
64	Bùi Hoàng Nam	Anh		8A8	THCS Trần Huy Liệu	7	X
65	Hồ Minh	Đặng		9A1	THCS Trần Huy Liệu	7	X
66	Vũ Gia	Huy		8A8	THCS Trần Huy Liệu	7	X
67	Trần Doãn Phương	Khanh	x	8A2	TH-THCS-THPT VIỆT ANH	7	X
68	Nguyễn Sơn	Quân		9A1	TH-THCS-THPT VIỆT ANH	7	X
69	Nguyễn Phú	Trọng		8A1	TH-THCS-THPT VIỆT ANH	7	X

70	Dương Nguyễn Bảo	Tú	x	9A1	TH-THCS-THPT VIỆT ANH	7	X
71	Phạm Việt	Hoàng		9A1	THCS Cầu Kiệu	6.75	
72	Phạm Văn	Anh	x	8a4	THCS Châu Văn Liêm	6.75	
73	Nguyễn Ngọc	Bảo		8a3	THCS Châu Văn Liêm	6.75	
74	Trần Ngọc Kim	My	x	8a3	THCS Châu Văn Liêm	6.75	
75	Trần Kim	Ngân	x	8a4	THCS Châu Văn Liêm	6.75	
76	Trần Xuân	Nhật		8a5	THCS Châu Văn Liêm	6.75	
77	Nguyễn Ngọc Minh	Thy	x	8a3	THCS Châu Văn Liêm	6.75	
78	Huỳnh Nguyễn Phúc	An		9A7	THCS Độc Lập	6.75	
79	Nguyễn Lê	Khánh	x	7A8	THCS Độc Lập	6.75	
80	Đào Lâm Phương	Nhi	x	7A3	THCS Độc Lập	6.75	
81	Nguyễn Nhã	Uyên	x	6A5	THCS Độc Lập	6.75	
82	Phạm Ngân	Hà	x	8A4	THCS Ngô Tất Tố	6.75	
83	Nguyễn Gia	Khang		7A6	THCS Trần Huy Liệu	6.75	
84	Lê Minh	Khang		8A8	THCS Trần Huy Liệu	6.75	
85	Nguyễn Ngọc Hồng	Anh	x	8a4	THCS Châu Văn Liêm	6.5	
86	Nguyễn Thế	Anh		8a4	THCS Châu Văn Liêm	6.5	
87	Nguyễn Minh	Anh	x	8a4	THCS Châu Văn Liêm	6.5	
88	Trịnh Minh	Dương		8a5	THCS Châu Văn Liêm	6.5	
89	Phạm Châu Ngọc	Hân	x	8a4	THCS Châu Văn Liêm	6.5	
90	Phương Trần Đăng	Khoa		8a5	THCS Châu Văn Liêm	6.5	
91	Hoàng Thảo	Nhi	x	8a4	THCS Châu Văn Liêm	6.5	
92	Trần Xuân	Tài		8a3	THCS Châu Văn Liêm	6.5	
93	Trần Anh	Tuấn		8a5	THCS Châu Văn Liêm	6.5	
94	Trần Minh	Anh		9A6	THCS Độc Lập	6.5	
95	Nguyễn Quốc Hoàng	Long		7A7	THCS Độc Lập	6.5	
96	Dương Trần Phúc	Hải		8A1	TH-THCS-THPT VIỆT ANH	6.5	
97	Trần Thiên	Phước		8A1	TH-THCS-THPT VIỆT ANH	6.5	
98	Nguyễn Minh	Hoàng		8a4	THCS Châu Văn Liêm	6.25	
99	Nguyễn Ngọc	Huy		8a4	THCS Châu Văn Liêm	6.25	
100	Phan Đăng	Khôi		8a5	THCS Châu Văn Liêm	6.25	
101	Nguyễn Thanh Xuân	Hiền	x	8A5	THCS Đào Duy Anh	6.25	
102	Trần Nguyễn Ngọc	Diệp	x	9A6	THCS Độc Lập	6.25	
103	Huỳnh Thị Xuân	Hằng	x	6A7	THCS Độc Lập	6.25	
104	Ngô Đức	Trí		9A1	THCS Độc Lập	6.25	
105	Nguyễn Trường	Lâm		9A1	TH-THCS-THPT VIỆT ANH	6.25	
106	Trần Ngọc Mỹ	Thu	x	6A1	TH-THCS-THPT VIỆT ANH	6.25	
107	Phan Đặng Thảo	Tiên	x	8A2	TH-THCS-THPT VIỆT ANH	6.25	
108	Nguyễn Tài Gia	Bảo		8a5	THCS Châu Văn Liêm	6	
109	Lê Phúc An	Nhiên	x	8a3	THCS Châu Văn Liêm	6	
110	Võ Minh	Quân		8a5	THCS Châu Văn Liêm	6	

11/11/2023
10/11/2023
09/11/2023
08/11/2023

111	Trần Ngọc Quỳnh	Hương	x	7A3	THCS Đào Duy Anh	6	
112	Trần Nguyễn Khánh	Du	x	7A7	THCS Độc Lập	6	
113	Nguyễn Lê Minh	Đức		8A8	THCS Độc Lập	6	
114	Đinh Trọng	Khang		9A4	THCS Độc Lập	6	
115	Đoàn An	Nhiên	x	6A3	THCS Độc Lập	6	
116	Đỗ Minh	Son		8A4	THCS Ngô Tất Tố	6	
117	Lăng Nguyễn Hà	Thảo	x	8A4	THCS Ngô Tất Tố	6	
118	Nguyễn Văn	Anh	x	8B2	TH-THCS-THPT VIỆT ANH	6	
119	Đào Ngọc	Hạnh	x	8A1	TH-THCS-THPT VIỆT ANH	6	
120	Dương Hoàng	Nam		8A1	TH-THCS-THPT VIỆT ANH	6	
121	Nguyễn Huỳnh Văn	Nghi	x	6A1	TH-THCS-THPT VIỆT ANH	6	
122	Thái Ngọc Hân	Vũ	x	8B2	TH-THCS-THPT VIỆT ANH	6	
123	Đào Thiên	Phúc		8A1	TH-THCS-THPT VIỆT ANH	6	
124	Phạm Tiêu Hoàng	Anh		8a5	THCS Châu Văn Liêm	5.75	
125	Nguyễn Đăng Kiến	Huy		7A4	THCS Đào Duy Anh	5.75	
126	Nguyễn Anh	Khoa		8A3	THCS Đào Duy Anh	5.75	
127	Nguyễn Tường	Vy	x	6A8	THCS Độc Lập	5.75	
128	Trịnh Gia	Vy	x	8A7	THCS Độc Lập	5.75	
129	Huỳnh Phương	Mai	x	8A2	THCS Trần Huy Liệu	5.75	
130	Lê Hoàn	Mỹ	x	8A2	THCS Trần Huy Liệu	5.75	
131	Nguyễn Minh	Thi	x	8A8	THCS Trần Huy Liệu	5.75	
132	Trần Đăng	Chinh		8A2	TH-THCS-THPT VIỆT ANH	5.75	
133	Lê Kỳ	Anh		7A3	THCS Đào Duy Anh	5.5	
134	Nguyễn Minh	Chinh		9A3	THCS Độc Lập	5.5	
135	Vũ Đình	Khang		8A4	THCS Ngô Tất Tố	5.5	
136	Phạm Đăng	Khoa		8A4	THCS Ngô Tất Tố	5.5	
137	Nguyễn Hoàng	Phát		8A4	THCS Ngô Tất Tố	5.5	
138	Đào Mai	Thanh		8A4	THCS Ngô Tất Tố	5.5	
139	Nguyễn Hoàng Điền	Khang		9A1	THCS Trần Huy Liệu	5.5	
140	Đào Gia	An		8A4	THCS Ngô Tất Tố	5.25	
141	Thái Ngọc Uyển	Phong	x	8B2	TH-THCS-THPT VIỆT ANH	5.25	
142	Nguyễn Ngọc Minh	Thy	x	6A8	THCS Độc Lập	5	
143	Võ Thành	Đạt		8A4	THCS Ngô Tất Tố	5	
144	Lê Văn Minh	Hiếu		8A4	THCS Ngô Tất Tố	5	
145	Phan Tuấn	Kiệt		8A4	THCS Ngô Tất Tố	5	
146	Nguyễn Ngọc Thanh	Nghi	x	8A4	THCS Ngô Tất Tố	5	
147	Nguyễn Khánh	Chi	x	8A9	THCS Trần Huy Liệu	5	
148	Lê Minh	Hiếu		7A10	THCS Trần Huy Liệu	5	
149	Nguyễn Minh	Nhật		7A1	THCS Trần Huy Liệu	5	
150	Nguyễn Chí	Thành		8A3	THCS Trần Huy Liệu	5	
151	Nguyễn Phương	Linh	x	8B2	TH-THCS-THPT VIỆT ANH	5	

152	Phạm Ngọc	Hân	x	7A3	THCS Đào Duy Anh	4.75	
153	Vu Ha Sa	Nah	x	9A4	THCS Đào Duy Anh	4.75	
154	Nguyễn Hữu	Phú		8A1	THCS Đào Duy Anh	4.75	
155	Nguyễn Doãn Thanh	Bình		8A4	THCS Ngô Tất Tố	4.75	
156	Võ Ngọc Quế	Châu		8A4	THCS Ngô Tất Tố	4.75	
157	Đỗ Lê Tuệ	Chi	x	8A4	THCS Ngô Tất Tố	4.75	
158	Nguyễn Hồng	Đan	x	8A4	THCS Ngô Tất Tố	4.75	
159	Huỳnh Ngọc Khánh	Thy	x	8A4	THCS Ngô Tất Tố	4.75	
160	Trần Kim	Yến	x	8A4	THCS Ngô Tất Tố	4.75	
161	Nguyễn Gia	Hân	x	9A7	THCS Trần Huy Liệu	4.75	
162	Vũ Minh	Minh	x	8A9	THCS Trần Huy Liệu	4.75	
163	Cao Mỹ	Thanh	x	8B2	TH-THCS-THPT VIỆT ANH	4.75	
164	Lê Quốc	Huy		9A3	THCS Đào Duy Anh	4.5	
165	Nguyễn Nhật	Minh		6A1	THCS Đào Duy Anh	4.5	
166	Đoàn Võ Văn	Khiêm		8A4	THCS Ngô Tất Tố	4.5	
167	Nguyễn Khánh	Vân	x	8A4	THCS Ngô Tất Tố	4.5	
168	Đào Hoàng	Son		8A7	THCS Trần Huy Liệu	4.5	
169	Nguyễn Lê Hải	Yến	x	6B2	TH-THCS-THPT VIỆT ANH	4.5	
170	Lê Nguyễn Khánh	Vy	x	9A2	THCS Đào Duy Anh	4.25	
171	Võ Hải	Đặng		9A1	THCS Đào Duy Anh	4.25	
172	Võ Tất	Thành		9A4	THCS Đào Duy Anh	4.25	
173	Phan Minh	Đạt		8A4	THCS Ngô Tất Tố	4.25	
174	Nguyễn Quang	Minh		8A4	THCS Ngô Tất Tố	4.25	
175	Dương Phạm Minh	Nhật		8A4	THCS Ngô Tất Tố	4.25	
176	Đỗ Trần Anh	Thảo	x	8A4	THCS Ngô Tất Tố	4.25	
177	Phạm Cường	Thịnh		7A2	THCS Trần Huy Liệu	4.25	
178	Lê Đoàn Anh	Khôi		9A2	TH-THCS-THPT VIỆT ANH	4.25	
179	Đặng Ngọc Quỳnh	Như	x	8A2	TH-THCS-THPT VIỆT ANH	4.25	
180	Nguyễn Hoàng Linh	Chi	x	7A3	THCS Đào Duy Anh	4	
181	Thái Bảo Minh	Long		7A2	THCS Đào Duy Anh	4	
182	Trần Đức	Hải		8A4	THCS Ngô Tất Tố	4	
183	Đỗ Chí	Nguyên		8A4	THCS Ngô Tất Tố	4	
184	Nguyễn Phi	Long		9A3	THCS Trần Huy Liệu	4	
185	Ngô Ánh	Tuyết	x	7A6	THCS Trần Huy Liệu	4	
186	Lê Trần Ngọc	Giàu	x	8A4	THCS Đào Duy Anh	3.75	
187	Nguyễn Khánh	Hoàng		9A1	THCS Đào Duy Anh	3.75	
188	Phạm Phúc	Khang	x	9A2	THCS Đào Duy Anh	3.75	
189	Lưu Gia	Khang		9A4	THCS Đào Duy Anh	3.75	
190	Trần Mỹ Phương	Linh	x	7A1	THCS Đào Duy Anh	3.75	
191	Nguyễn Hà Vân	Quỳnh	x	7A6	THCS Đào Duy Anh	3.75	
192	Lý Thanh	Tùng		8A4	THCS Trần Huy Liệu	3.75	

193	Nguyễn Ánh Hồng	Ngọc	x	6A4	THCS Đào Duy Anh	3.5	
194	Nguyễn Ngọc Trâm	Anh	x	7A3	THCS Đào Duy Anh	3.5	
195	Trần Hoàng Thảo	My	x	9A3	THCS Đào Duy Anh	3.5	
196	Nguyễn Đăng Lâm	Khôi		8A4	THCS Ngô Tất Tố	3.5	
197	Nguyễn Ái Khánh	Linh	x	7A9	THCS Trần Huy Liệu	3.5	
198	Nguyễn Thiện	Nhân		8A5	THCS Trần Huy Liệu	3.5	
199	Phạm An	Nhiên	x	6B2	TH-THCS-THPT VIỆT ANH	3.5	
200	Nguyễn Lê Nhã	Kim	x	6A6	THCS Đào Duy Anh	3.25	
201	Trần Hoàng Hữu	Tâm		6A2	THCS Đào Duy Anh	3.25	
202	Huỳnh Minh	Phúc		9A2	THCS Đào Duy Anh	3.25	
203	Trương Hoàng	Hiệp		8A4	THCS Ngô Tất Tố	3.25	
204	Khắc	Minh		8A4	THCS Ngô Tất Tố	3.25	
205	Ngô Thượng Gia	Khang		8A4	THCS Trần Huy Liệu	3.25	
206	Nguyễn Hạo	Nhiên		8A4	THCS Ngô Tất Tố	3	
207	Hoàng Hữu	Phúc		7A10	THCS Trần Huy Liệu	3	
208	Trương Ngọc Diễm	My	x	6A5	THCS Đào Duy Anh	2.75	
209	Lâm Nhật	Vy	x	7A2	TH-THCS-THPT VIỆT ANH	2.75	
210	Ngô Ngọc	Châu		6A2	TH-THCS-THPT VIỆT ANH	1.75	
211	Hồ Bảo Nam	Phương	x	8A4	THCS Ngô Tất Tố	Vắng	
212	Nguyễn Phước	Hải		8A1	TH-THCS-THPT VIỆT ANH	Vắng	

Tổng cộng danh sách có 212 thí sinh./.